

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HSST
Ngày: 10-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Vương Thị Vui;

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Quang Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn N, sinh năm 1999, tại Bình Dương; nơi đăng ký HKTT: Khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị bắt, tạm giam ngày 20/3/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đặng Thành Nh (Q), sinh ngày 30/4/2000, tại Bình Dương; nơi đăng ký HKTT: Khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Thành P, sinh năm 1978 và bà Trương Thị Hồng C, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 20/3/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. NLQ1 (T), sinh năm 1991; HKTT: Ấp Q, xã E, huyện C, tỉnh Bình Dương. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. NLQ2 (TB), sinh năm 1996; HKTT: Ấp R, xã E, huyện C, tỉnh Bình Dương. Cư trú tại: Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

3. NLQ3, sinh năm 1990; HKTT: Khu phố T, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt lần 2 không lý do.

4. NLQ4, sinh năm 1994; HKTT: Khu phố Y, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bình Dương. Cư trú tại: Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

5. NLQ5 (TH; D), sinh năm 1985; HKTT: Ấp U, xã I, huyện C, tỉnh Bình Dương. Cư trú tại: Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương. Có mặt.

6. NLQ6, sinh năm 1979; HKTT: Ấp O, phường P, thị xã G, tỉnh Bình Dương. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

7. NLQ7, sinh năm 1962; HKTT: Khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

8. NLQ8, sinh năm 1994; HKTT: Ấp H, xã K, huyện L, tỉnh Long An. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. NLC1, sinh năm 1998; HKTT: Khu phố X, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bình Dương. Cư trú tại: Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. NLC2 (R), sinh năm 1999; HKTT: Tổ V, ấp N, xã M, huyện Q1, tỉnh Bình Phước. Cư trú tại: Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

3. NLC3, sinh năm 1974; HKTT: Khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bình Dương. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

+ Điều tra viên: Ông Hoàng Xuân Q2 – Điều tra viên Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

+ Cán bộ điều tra: Ông Trần Viết L2 – Cán bộ điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N, Đặng Thành Nh là bạn với nhau và đều nghiện ma túy. Khoảng đầu tháng 12/2017, do không có việc làm và muốn có ma túy để sử dụng nên N nảy sinh ý định tìm mua ma túy đem về chỗ ở tại khu phố A, thị trấn

B cất giấu, sau đó tự ước lượng chia nhỏ bán lại cho các con nghiện ma túy trên địa bàn huyện C để hưởng lợi phần ma túy dư ra sử dụng. Thực hiện ý định nêu trên, N sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 01699.587.715 liên lạc đến số thuê bao 0923.242.180 của một người nam tên M (không rõ nhân thân, lai lịch mà N thường mua ma túy để sử dụng trước đây) ở khu vực huyện B1, tỉnh Tây Ninh và mua ma túy của người nam này được tất cả 05 lần, mỗi lần N mua với giá tiền thấp nhất là 500.000 đồng và cao nhất là 1.000.000 đồng, địa điểm N và người nam tên M giao nhận ma túy là khu vực ngã tư làng 2, thuộc khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bình Dương. Sau khi mua được ma túy, N đem về nhà cất giấu, chia thành nhiều liều nhỏ bán nhiều lần cho các con nghiện trên địa bàn huyện C với giá tiền thấp nhất là 100.000 đồng và cao nhất là 300.000 đồng/01 liều tùy thuộc vào giá tiền mà con nghiện mua, miễn sao thu hồi vốn và có ma túy dư ra để sử dụng. Việc mua bán ma túy với con nghiện N vừa trực tiếp thực hiện và vừa rủ Đặng Thành Nh tham gia giao ma túy cho N và N sẽ cho Nh sử dụng ma túy chung, Nh đồng ý.

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 20/3/2018, N bán cho NLQ3 một liều ma túy với giá 300.000 đồng, tại nhà của N ở địa chỉ 3/6/43, tổ 18, khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bình Dương và kêu Nh giao ma túy cho NLQ3, khi Nh đang giao ma túy cho NLQ3 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng phát hiện bắt quả tang cùng tang vật, thu giữ:

- Trên người NLQ3 01 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa tinh thể trắng;

- Trên người Nguyễn Văn N, tiền Việt Nam 221.000 đồng (gồm 200.000 đồng tiền bán ma túy cho NLQ3 và 21.000 đồng là tiền cá nhân); 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đen, có số thuê bao 01699587.715.

- Trên người Đặng Thành Nh, tiền Việt Nam 100.000 đồng (tiền bán ma túy cho NLQ3 nhưng chưa giao lại cho N thì bị bắt).

- Tại hiện trường: 01 gói nylon hàn kín, bên trong có tinh thể trắng N giấu trong ống gạch trên tường nhà; 03 cái kéo bằng kim loại; 01 dụng cụ khò đốt; 01 bình gas đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 03 đoạn ống hút nhựa; 03 cái quạt gas đã qua sử dụng.

Ngoài ra tại thời điểm bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng phát hiện các đối tượng NLQ2; NLQ5; NLQ4; NLC2; NLC1; NLQ8 đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 20/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng ra Quyết định trưng cầu giám định số 09/QĐ-CQ.CSĐT gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương trưng cầu giám định:

- 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể trắng, được niêm phong trong bì thư dán kín có chữ ký của cán bộ niêm phong Hoàng Xuân Q2, người chứng kiến Nguyễn Văn N và NLQ3, ký hiệu M1.

- 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể trắng, được niêm phong trong bì thư dán kín có chữ ký của cán bộ niêm phong Hoàng Xuân Q2, người chứng kiến Nguyễn Văn N, ký hiệu M2.

Hai bì thư ký hiệu M1, M2 tiếp tục được niêm phong trong 01 bì thư dán kín tại Công an thị trấn B, có chữ ký của cán bộ niêm phong Hoàng Xuân Q2, người chứng kiến NLQ3, chữ ký của Trưởng Công an thị trấn B, ông Nguyễn Công Đ và đóng dấu của Công an thị trấn B.

Tại Bản kết luận giám định số 170/MT-PC54 ngày 26/3/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,0911 gam (M1); 0,8715 (M2), loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, N và Nh đã khai nhận hành vi phạm tội đồng thời khai nhận từ tháng 12/2017 đến ngày bị bắt (20/3/2018), N và Nh đã thực hiện việc bán ma túy được 12 lần cho 05 con nghiện trên địa bàn huyện C, cụ thể như sau:

1. NLQ3 đã mua ma túy được 02 lần, lần thứ nhất NLQ3 mua với giá từ 150.000 đồng, lần thứ hai NLQ3 mua với giá 300.000 đồng (cả 02 lần NLQ3 liên lạc mua ma túy với N nhưng Nh là người trực tiếp giao cho NLQ3), địa điểm NLQ3 mua ma túy là nhà N ở khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bình Dương.

2. NLQ4 đã mua ma túy được 03 lần, mỗi lần với giá tiền thấp nhất là 100.000 đồng cao nhất là 300.000 đồng (trong đó 02 lần NLQ4 mua trực tiếp do N giao và 01 lần NLQ4 mua trực tiếp do Nh giao) địa điểm NLQ4 mua ma túy là khu phố Y, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bình Dương.

3. NLQ1 đã mua ma túy được 03 lần, mỗi lần NLQ1 mua với giá tiền thấp nhất là 150.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng (trong đó 02 lần NLQ1 mua trực tiếp do N giao và 01 lần do Nh giao) địa điểm NLQ1 mua ma túy là khu vực lô cao su thuộc khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bình Dương.

4. NLQ2 đã mua ma túy được 02 lần, mỗi lần NLQ2 mua với giá 300.000 đồng/01 liều (trong đó lần thứ nhất NLQ2 mua ma túy do N trực tiếp giao và lần thứ hai NLQ2 mua ma túy do Nh trực tiếp giao), địa điểm NLQ2 mua ma túy là khu vực gần cây xăng KN thuộc khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bình Dương.

5. NLQ5 đã mua ma túy được 02, lần thứ nhất NLQ5 mua 01 liều với giá 150.000 đồng do NLQ5 trực tiếp giao, lần thứ hai NLQ5 mua với giá 200.000 đồng do Nh trực tiếp giao, địa điểm NLQ5 mua ma túy là khu vực ngã tư KL thuộc khu phố D, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bình Dương.

Ngoài ra, N và Nh khai nhận còn bán ma túy cho một số đối tượng khác nhưng không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng không có căn cứ để điều tra làm rõ xử lý.

Đối với hành vi của NLQ3 tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine, do trọng lượng ma túy dưới 0,1 gam (0,0911 gam) nên không đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 252 Bộ luật Hình sự. Ngày 15/5/2018, Công an huyện Dầu Tiếng ra Quyết định xử phạt

vi phạm hành chính số 38/QĐ-XPVPHC, hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng, đối với NLQ3 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013.

Đối với NLQ4 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 10/4/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ra Quyết định số 70/QĐ-UBND Giao cho cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Đối với NLQ1, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 04/4/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã E ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 90/QĐ-UBND trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 04/4/2018 đến ngày 04/7/2018.

Đối với NLQ2, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 29/02/2018, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 01/QĐ-TA trong thời hạn 24 tháng.

Đối với NLQ5, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 10/4/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ra Quyết định số 69/QĐ-UBND giao cho cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Đối với NLC2, NLC1 và NLQ8 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 26/4/2018, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 15, 16/QĐ-TA trong thời hạn 16 tháng đối với NLC1 và 20 tháng đối với NLQ8. Còn NLQ8 bàn giao cho địa phương quản lý theo Nghị định 111 của Chính phủ.

Đối với việc các con nghiện sử dụng ma túy tại nhà của NLC3, quá trình điều tra xác định: Việc Nguyễn Văn N (là con ruột của NLC3) rủ bạn đến nhà chơi và sử dụng ma túy thì NLC3 không biết. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng không truy cứu trách nhiệm của NLC3 về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người nam tên M (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0923.242.180 liên lạc bán ma túy cho Nguyễn Văn N. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã gửi công văn đề nghị tra cứu thông tin chủ số thuê bao trên đến Công ty cổ phần Viễn thông di động VM nhưng đến nay chưa có kết quả phản hồi. Đồng thời do Nguyễn Văn N không xác định được nhân thân, lai lịch của người nam này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSĐT-HS ngày 05/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N và Đặng Thành Nh về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N và Đặng Thành Nh về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đặng Thành Nh từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

* Về biện pháp tư pháp:

Đối với 01 bì thư được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, số: 170/PC54, có chữ ký của cán bộ giao mẫu Đoàn Anh N, người chứng kiến Nguyễn Văn N, cán bộ giám định Nguyễn Hoàng A. Bên trong có 02 bì thư ký hiệu M1, M2 có chứa ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng sau giám định là: 0,7805 gam; 03 cái kéo bằng kim loại đã sử dụng; 01 dụng cụ khò và 01 bình gas đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 03 đoạn ống hút nhựa; 03 que gas đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là công cụ phương tiện, các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung, gắn 01 sim điện thoại có số seri sim: 8984048000006436883, có số thuê bao 01699.587.715 và tiền Việt Nam 321.000 đồng. Quá trình điều tra xác định đây là tiền và phương tiện bị cáo Nguyễn Văn N sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô biển số: 61H1-6476, nhãn hiệu: WISH; loại xe: Nữ; màu sơn đăng ký: Xanh (thực tế bị thay đổi sang màu Tím, Đồng và Trắng); số khung 11B00727; số máy 01100727. Quá trình điều tra xác định đây là xe do NLQ6 đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Năm 2011, NLQ6 bán chiếc xe này cho NLQ7 với giá 3.200.000 đồng nhưng không làm Giấy mua bán xe và thủ tục sang tên theo quy định. NLQ6 sử dụng chiếc xe này đến tháng 02/2018 thì bán lại cho Nguyễn Văn N với giá 3.200.000 đồng và cũng không làm giấy mua bán xe, thủ tục sang tên theo quy định, hiện tại NLQ6 và NLQ7 không có yêu cầu gì với chiếc xe này nên không đặt ra xem xét. Sau khi mua xe của NLQ6, Nguyễn Văn N sử dụng chiếc xe này làm phương tiện để mua bán ma túy cho các con nghiện. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 19/CT-VKSĐT-HS ngày 05/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố, các bị cáo nhìn nhận trách nhiệm của

mình và tỏ thái độ ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, các bị cáo đều thừa nhận NLQ5 là người được các bị cáo bán ma túy.

- Ý kiến của NLQ5 tại phiên tòa: NLQ5 thừa nhận bản tự khai tại cơ quan điều tra do chính NLQ5 viết và ký tên. Tuy nhiên NLQ5 không xác định được là người bán ma túy có phải là N và Nh hay không vì lúc đó trời tối NLQ5 không thấy mặt người đã giao ma túy cho NLQ5.

- Ý kiến của điều tra viên tại phiên tòa: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tại Cơ quan điều tra NLQ5 tự mình khai nhận, Cơ quan điều tra không có hành vi ép cung hay dùng nhục hình gì.

- Tại phiên tòa các bị cáo nói lời sau cùng:

+ Bị cáo N: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo rất hối hận. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Bị cáo Nh: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai. Bị cáo rất hối hận. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn N và Đặng Thành Nh khai nhận như sau:

Khoảng đầu tháng 12/2017, do không có việc làm và muốn có ma túy để sử dụng nên N nảy sinh ý định tìm mua ma túy đem về chỗ ở tại khu phố A, thị trấn B cất giấu, sau đó tự ước lượng chia nhỏ bán lại cho các con nghiện ma túy trên địa bàn huyện C để hưởng lợi phần ma túy dư ra sử dụng. Thực hiện ý định nêu trên, N đã liên lạc với một người nam tên M (không rõ nhân thân, lai lịch mà N thường mua ma túy để sử dụng trước đây) ở khu vực huyện B1, tỉnh Tây Ninh và mua ma túy của người nam này 05 lần, mỗi lần N mua với giá tiền thấp nhất là 500.000 đồng và cao nhất là 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N đem về nhà cất giấu, chia thành nhiều liều nhỏ, rồi cùng với Nh bán nhiều lần cho các con nghiện NLQ3, NLQ4, NLQ1, NLQ2, NLQ5 với giá tiền thấp nhất là 100.000 đồng và cao nhất là 300.000 đồng/01 liều tùy thuộc vào giá tiền mà con nghiện mua, miễn sao thu hồi vốn và có ma túy dư ra để sử dụng.

Riêng ngày 20/3/2017, N mua 01 liều ma túy Methamphetamine có tổng trọng lượng 0,9625, đem về nơi ở cất giấu rồi chia nhỏ bán cho NLQ3 01 liều ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,0911 gam với giá tiền 300.000 đồng tại khu vực trước nhà N ở địa chỉ 3/6/43, tổ 18, khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bình Dương và N kêu Nh giao ma túy cho NLQ3, khi Nh đang giao ma túy cho NLQ3 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có căn cứ kết luận bản Cáo trạng số 19/CT-VKSĐT-HS ngày 05/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N, Đặng Thành Nh về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo N, Nh đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, đã làm cho nhiều người phải nghiện thứ chất độc hại mà Nhà nước cấm mua bán, sử dụng, là một trong những con đường dẫn đến căn bệnh HIV, AIDS và kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật thế nhưng các bị cáo bất chấp hậu quả, quyết tâm thực hiện tội phạm, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

[4] Xét hành vi và tính chất phạm tội của các bị cáo thì vụ án có tính đồng phạm giản đơn. Các bị cáo thực hiện tội phạm một cách bộc phát tự nhiên từ nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, không có sự phân công, tổ chức chặt chẽ cho từng thành viên. Tuy nhiên để cá thể hóa hình phạt cho từng bị cáo thì phải xem xét vai trò cụ thể của mỗi bị cáo khi thực hiện tội phạm:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn N: Bị cáo là người nghiện ma túy, là người hiểu rõ nhất về tác hại của chất ma túy, gây ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe con người nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Bị cáo là người trực tiếp mua ma túy về phân nhỏ ra và bán cho các con nghiện. Bị cáo đã bán ma túy cho rất nhiều con nghiện với số lần xác định là 12 lần (trong đó bị cáo giao trực tiếp cho các con nghiện là 06 lần). Do đó, hành vi của bị cáo N là trường hợp phạm tội nhiều lần và đối với hai người trở lên theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo là người rủ rê, lôi kéo bị cáo Nh cùng bán ma túy với bị cáo, trong khi bị cáo Nh chưa đủ 18 tuổi. Ngoài ra, ngày 23/03/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chưa chấp hành bản án này, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

- Đối với bị cáo Đặng Thành Nh: Bị cáo là người nghiện ma túy, là người hiểu rõ nhất về tác hại của chất ma túy, gây ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe con người nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Khi được bị cáo N rủ tham

gia giao ma túy và N cho Nh ma túy để sử dụng thì bị cáo Nh đã đồng ý. Bị cáo đã bán ma túy cho nhiều con nghiện với số lần xác định là 06 lần. Hành vi của bị cáo Nh là trường hợp phạm tội nhiều lần và đối với hai người trở lên theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi (khi bị bắt quả tang bị cáo mới có 17 tuổi 10 tháng 28 ngày) nên được áp dụng Chương XII để xử lý hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét hành vi, mức độ phạm tội của các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện C nên cần phải xử lý thật nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm có điều kiện giáo dục và cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt sau này cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo N có trình độ văn hóa thấp thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Nh không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét ý kiến luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật, mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Đối với hành vi của NLQ3 tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine, do trọng lượng ma túy dưới 0,1 gam (0,0911 gam) nên không đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 252 Bộ luật Hình sự. Ngày 15/5/2018, Công an huyện Dầu Tiếng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 38/QĐ-XPVPHC, hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng, đối với NLQ3 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 là phù hợp.

[9] Đối với NLQ4 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 10/4/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ra Quyết định số 70/QĐ-UBND giao cho cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[10] Đối với NLQ1, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 04/4/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã E ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 90/QĐ-UBND trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 04/4/2018 đến ngày 04/7/2018 là phù hợp.

[11] Đối với NLQ2, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 29/02/2018, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 01/QĐ-TA trong thời hạn 24 tháng là phù hợp.

[12] Đối với NLQ5, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 10/4/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ra Quyết định số 69/QĐ-UBND giao cho cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[13] Đối với NLC2, NLC1 và NLQ8 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 26/4/2018, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 15, 16/QĐ-TA trong thời hạn 16 tháng đối với NLC1 và 20 tháng đối với NLC2. Còn NLQ8 bàn giao cho địa phương quản lý theo Nghị định 111 của Chính phủ.

[14] Đối với việc các con nghiện sử dụng ma túy tại nhà của NLC3, quá trình điều tra xác định: Việc Nguyễn Văn N (là con ruột của NLC3) rủ bạn đến nhà chơi và sử dụng ma túy thì NLC3 không biết. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng không truy cứu trách nhiệm của NLC3 về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[15] Đối với người nam tên M (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0923.242.180 liên lạc bán ma túy cho Nguyễn Văn N. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã gửi công văn đề nghị tra cứu thông tin chủ số thuê bao trên đến Công ty cổ phần Viễn thông di động VM nhưng đến nay chưa có kết quả phản hồi. Đồng thời do Nguyễn Văn N không xác định được nhân thân, lai lịch của người nam này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[16] Tại phiên tòa, NLQ5 cho rằng không xác định được người bán ma túy cho mình có phải là N và Nh hay không. Tuy nhiên trong quá trình điều tra NLQ5 có bản tự khai xác định người bán ma túy cho ông là bị cáo N và bị cáo Nh. Đồng thời hai bị cáo tại phiên tòa cũng xác định việc này. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy NLQ5 thay đổi lời khai là không có căn cứ chấp nhận.

[17] Về vật chứng:

- Đối với 01 bì thư niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, số: 170/PC54, có chữ ký của cán bộ giao mẫu Đoàn Anh N, người chứng kiến Nguyễn Văn N, cán bộ giám định Nguyễn Hoàng Á. Bên trong có 02 bì thư ký hiệu M1, M2 có chứa ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng sau giám định là: 0,7805 gam; 03 cái kéo bằng kim loại; 01 dụng cụ khò đốt; 01 bình gas đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 03 đoạn ống hút nhựa; 03 quẹt gas đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen (tại thời điểm giao nhận không kiểm tra được tình trạng bên trong điện thoại), trên nắp lưng điện thoại có chữ 4GLTE; 01 sim điện thoại có số seri sim: 8984048000006436883, có số thuê bao 01699.587.715 (tại thời điểm nhận vật chứng không kiểm tra được số thuê bao) và tiền Việt Nam 321.000 đồng. Quá trình điều tra xác định đây là tiền và phương tiện bị cáo Nguyễn Văn N sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô biển số: 61H1-6476, nhãn hiệu: WISH; loại xe: Nữ; màu sơn đăng ký: Xanh (thực tế bị thay đổi sang màu tím, đồng và trắng); số khung 11B00727; số máy 01100727 do NLQ6 đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Năm 2011, NLQ6 bán chiếc xe này cho NLQ7 nhưng không làm Giấy mua bán xe và thủ tục sang tên theo quy định. NLQ7 sử dụng chiếc xe này đến tháng 02/2018 thì bán lại cho Nguyễn Văn N và cũng không làm giấy mua bán xe, thủ tục sang tên theo quy định. NLQ6 và NLQ7 không có yêu cầu gì với chiếc xe này nên không đặt ra xem xét. Sau khi mua xe của NLQ7, bị cáo N sử dụng chiếc xe này làm phương tiện để mua bán ma túy cho các con nghiện nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[18] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N, Đặng Thành Nh (Q) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 08 (tám) năm tù. Tổng hợp hình phạt với 10 (mười) tháng tù của bản án số 16/2018/HS-ST ngày 23/3/2018 của TAND huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2018 và được khấu trừ thời hạn tạm giam trước từ ngày 21/11/2017 đến ngày 31/12/2017.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Chương XII Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Đặng Thành Nh (Q) 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2018.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, số: 170/PC54, có chữ ký của cán bộ giao mẫu Đoàn Anh N, người chứng kiến Nguyễn Văn N, cán bộ giám định Nguyễn Hoàng A. Bên trong có 02 bì thư ký hiệu M1, M2 có chứa ma túy Methamphetamine, có

tổng trọng lượng sau giám định là: 0,7805 gam; 03 cái kéo bằng kim loại; 01 dụng cụ khò đốt; 01 bình gas đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 03 đoạn ống hút nhựa; 03 quạt gas đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen (tại thời điểm giao nhận không kiểm tra được tình trạng bên trong điện thoại), trên nắp lưng điện thoại có chữ 4GLTE; 01 sim điện thoại có số seri sim: 898404800006436883, có số thuê bao 01699.587.715 (tại thời điểm nhận vật chứng không kiểm tra được số thuê bao); tiền Việt Nam 321.000 đồng (ba trăm hai mươi một ngàn đồng); 01 xe mô tô biển số: 61H1-6476, nhãn hiệu: WISH; loại xe: Nữ; màu sơn đăng ký: Xanh (thực tế bị thay đổi sang màu tím, đồng và trắng); số khung 11B00727; số máy 01100727.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/6/2018 và biên lai thu số AA/2013/02284 ngày 27/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C).

3. Án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

+ Buộc bị cáo Đặng Thành Nh phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/10/2018). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- CCTHA H. C;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV27 CA tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Linh